

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2019/HNGĐ- ST**
Ngày: 04/9/2019
V/v: “ Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH,
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ
2. Bà Trần Thanh Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2019/HNGĐ - ST ngày 28/02/2019 về việc “ Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/QĐST- DS ngày 15/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1987 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T , xã Th, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/2/2019 và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh V chung sống tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cam Phúc Nam, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa ngày 27/4/2007.

Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh V ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, anh V còn bị nghiện ma túy, thường xuyên bỏ nhà theo mấy con nghiện khác không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Anh V còn theo người phụ nữ khác. Nhiều lần chị khuyên ngăn nhưng anh V không thay đổi. Do vậy chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng

không còn hạnh phúc. Nên chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 26/10/2007 và Nguyễn Triệu V, sinh ngày 28/11/2018. Hai con vẫn do chị T chăm sóc từ trước đến nay. Do anh V là con nghiện thường xuyên sử dụng ma túy nên chị đề nghị Tòa án cho chị được tiếp tục nuôi các con không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T khai vợ chồng tự thỏa thuận;

Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về lời khai của anh Nguyễn Minh V

Anh V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo giao nộp chứng cứ và các văn bản tố tụng khác nhưng anh không nộp bản khai và không đến tòa nên không có ý kiến trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý và xác định quan hệ pháp luật: “Ly hôn” đúng với quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; Về tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ sang Viện kiểm sát, thời hạn đưa vụ án ra xét xử, nguyên tắc xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục.

Về đường lối: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị T, xử cho chị T được ly hôn với anh V. Về con chung giao 02 con chung là Nguyễn Thị Kim Trang, sinh ngày 26/10/2007 và Nguyễn Triệu Vy, sinh ngày 28/11/2018 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Chị Hoàng Thị T xin ly hôn với anh Nguyễn Minh V, anh V cư trú tại ấp Trầu, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ tranh chấp được xác định là “tranh chấp ly hôn”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Hoàng Thị T, bị đơn là anh Nguyễn Minh V.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T chung sống với anh Nguyễn Minh V vào năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Cam Phúc Nam, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 27/4/2007 nên hôn nhân trên được xem là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh V vắng mặt tại phiên tòa, Toà đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng đương sự vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T thì thấy:

Tại phiên tòa, chị T cương quyết xin được ly hôn với anh V, chị cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh V không chăm lo cho gia đình, ham chơi cơ bạc và nghiện ma túy dẫn đến nợ nần. Nhiều lần khuyên ngăn không được, nên mâu thuẫn trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh V hòa giải đoàn tụ nhưng anh V đều vắng mặt không lý do, cho thấy anh V không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Nhận thấy anh V và chị T đã có mâu thuẫn kéo dài, không bàn bạc đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh V là có căn cứ pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim T , sinh ngày 26/10/2007 và Nguyễn Triệu V , sinh ngày 28/11/2018. Hai con vẫn do chị T chăm sóc từ trước đến nay, chị T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Hơn nữa cháu T đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó cần giao cháu T và cháu V cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con, anh V được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T khai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét;

Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 220, 227, 228, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của nguyên đơn chị Hoàng Thị T.

- Xử: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Kim T , sinh ngày 26/10/2007 và Nguyễn Triệu V , sinh ngày 28/11/2018 cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh V không cấp dưỡng nuôi con, anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T khai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000337 ngày 25/2/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Chị T đã nộp xong).

Báo cho chị Hoàng Thị T biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Minh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- UB xã, PTP

Nguyễn Phước Vinh

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.
- UB xã, PTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nguyên Vũ

